

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 135/2018/HSST

Ngày 22/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Đức

Ông Nguyễn Đình Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Long Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2018/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

VŨ VĂN M, sinh năm 1955 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số Z ngõ B, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số Q ngõ D, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); Vợ Phạm Thị A (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1981; Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 20/2013/HSST ngày 17/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ năm 1972 đến năm 2009 có 07 tiền sự (đã hết thời hiệu) và 4 tiền án

(các tiền án đã được xóa án tích). Bản án số 80/1977/HSPT ngày 19/7/1977 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, Hạn thử thách 12 tháng về tội Chứa chấp tài sản riêng của công dân; Bản án số

60/1979/HSST ngày 20/4/1979 Tòa án nhân dân Quận Ba Đình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân. Bản án số 45/1981/HSPT ngày 25/3/1981 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; Bản án số 973/1990/HSPT ngày 28/8/1990 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Bị cáo bị bắt giữ ngày 17/01/2018. Huỷ bỏ Quyết định tạm giữ ngày 26/01/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự*

Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Do ông Nguyễn Đình C làm đại diện theo uỷ quyền. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Vũ Ngọc T1 , sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số Q ngõ D, quận B, thành phố Hà Nội (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h40 phút ngày 17/01/2018 Vũ Văn M điều khiển xe máy nhãn hiệu ARIGATO , BKS 29Z5- 0959 đi từ nhà tại số 10 ngõ 143 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội sang khu vực đền thờ bà Chúa Liễu Hạnh thuộc tổ 18 phường Thượng Thanh quận Long Biên với mục đích trộm cắp. Khi đến nơi M dắt xe máy dựng ở sân đền rồi đi vào trong đền. Qua quan sát thấy các ban thờ trong đền có tiền khách đặt lễ nhưng không có người trông coi nên M tiến lại “Ban công đồng” dùng tay trộm cắp toàn bộ số tiền để trên đĩa, cuộn lại rồi cất vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, sau đó đi sang “Ban thờ Trần Triều” tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp thì bị ông Nguyễn Đình Chấn và anh Nguyễn Đắc Nội phát hiện người phạm tội quả tang, báo Công an phường Thượng Thanh xuống hiện trường lập biên bản đưa M về trụ sở Công an giải quyết. Cơ quan công an lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ của M số tiền vừa trộm cắp được bao gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng; 08 tờ mệnh giá 10.000 đồng; 20 tờ mệnh giá 5.000 đồng; 40 tờ mệnh giá 2.000 đồng; 66 tờ mệnh giá 1.000 đồng, tổng cộng là 466.000 đồng và tạm giữ của M 01 điện thoại di động Xphonnie màu đen đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu ARIGATO, BKS 29Z5- 0959.

Tại cơ quan điều tra Vũ Văn M khai nhận hành vi trộm cắp tiền công đức tại các ban thờ trong đền thờ bà Chúa Liễu Hạnh như nội dung nêu trên. Lời khai của M phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 20/3/2018, cơ quan công an đã trao trả cho người đại diện của nguyên đơn dân sự là ông Nguyễn Đình Chân số tiền bị trộm cắp 466.000 đồng. Đại diện của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường về dân sự, đề nghị xử lý M theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu ARIGATO , BKS 29Z5- 0959 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định xe có số khung, số máy nguyên thủy, không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, xe đăng ký chính chủ là ông Đỗ Quang Sáng (sinh năm 1972; HKTT: Thôn Trung, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội), đầu năm 2017 ông Sáng đã bán chiếc xe máy trên tại chợ Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội. Anh Vũ Ngọc T1 (con trai M) đã đưa tiền để M mua lại chiếc xe máy này làm phương tiện đi lại chung cho gia đình. Ngày 17/01/2018 M hỏi mượn anh T1 xe đi chợ, anh T1 không biết việc M sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp.

Bản cáo trạng số 147/CT-VKS- LB ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội truy tố Vũ Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội ; bị cáo khai chiếc điện thoại di động là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc cá nhân ; Còn chiếc xe máy ARIGATO , BKS 29Z5- 0959 bị thu giữ do bị cáo trực tiếp đi mua làm phương tiện đi lại cho cả gia đình, tiền mua xe là tiền của anh Vũ Ngọc T1 đưa cho; bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố là đúng với hành vi bị cáo thực hiện, chỉ mong HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Ngọc T1 khai : Chiếc xe máy ARIGATO , BKS 29Z5- 0959 bị thu giữ là xe máy của anh, anh đưa tiền cho bố anh mua để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình, anh không biết bố anh sử dụng xe vào việc đi trộm cắp tài sản. Anh đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe máy cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định: Hành vi phạm tội của Vũ Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn M từ 08 tháng đến 10 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.
- Về xử lý tang vật: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Xphone màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho anh Vũ Ngọc T1 chiếc máy nhãn hiệu ARIGATO, BKS 29Z5-0959.

Bị cáo Vũ Văn M không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn M không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng

đã thu giữ, lời khai của người làm chứng, nguyên đơn dân sự cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h 45 phút ngày 17/01/2018 Vũ Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp 466.000 đồng tiền công đức tại các ban thờ của đền thờ bà Chúa Liễu Hạnh thuộc tổ 18 phường Thượng Thanh, quận Long Biên Hà Nội. Mặc dù số tiền trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng do bản án số 20/HSST ngày 17/4/2013 của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo Vũ Văn M 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã thi hành xong hình phạt chính nhưng chưa thi hành xong khoản tiền phạt sung công là 2.950.000 đồng theo Quyết định thi hành án chủ động số 386/QĐ.CCTHA ngày 15/12/2014 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình nên chưa được xóa án tích, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Vũ Văn M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật hình sự bảo vệ.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Vũ Văn M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi trộm cắp tài sản là tiền công đức tại đình chùa của bị cáo Vũ Văn M không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn gây hoang mang lo lắng trong nhân dân trong việc thực hiện văn hoá tín ngưỡng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo M khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn M ngoài 01 tiền án chưa được xóa án tích nêu trên. Từ năm 1972 đến năm 2009 bị cáo còn có 07 tiền sự (đã hết thời hiệu) và 4 tiền án (đã được xóa án tích). Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần vi phạm pháp luật và được cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo không có ý thức sửa chữa, tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện.

[6]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đã nhận lại số tiền bị trộm cắp 466.000 đồng, không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xét.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động Xphonnie màu đen đã qua sử dụng qua điều tra xác minh xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy ARIGATO , BKS 29Z5- 0959 qua điều tra xác minh xác định là tài sản của anh Vũ Ngọc T1 nên thấy cần trả lại cho anh T1 .

[10]. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

1. **Xử phạt : Bị cáo Vũ Văn M** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/01/2018 đến ngày 26/01/2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Xphone màu đen đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại cho anh Vũ Ngọc T1 chiếc máy nhắn hiệu ARIGATO, BKS 29Z5-0959.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2018)

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Trâm Anh

